

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 21/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Thế Hiển, ông Đinh Hồng Sâm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: bà Đinh Thị Hoài Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 24/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HS, ngày 06/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th; sinh ngày 23/06/1979 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và thường trú: thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị M (đã chết); vợ: Trần Thị N, sinh năm 1987; con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022, đến ngày 12/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Thái Xuân Q; sinh ngày 12/06/1975 tại xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và thường trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Xuân L (đã chết) và Cao Thị N, sinh năm 1933; vợ: Đinh Thị K, sinh năm 1975; con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 1995,

nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/01/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Cao Thị L; sinh ngày: 01/10/1990 tại: xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và thường trú: bản L, xã H, huyện Mi, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Sách; giới tính: nữ; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Duy N, sinh năm 1962 và bà Cao Thị T, sinh năm 1965; chồng: Cao Xuân T, sinh năm 1985; con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/01/2022 cho đến nay; có mặt.

- những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Cao Thị H; sinh năm 1990; nơi cư trú: bản H, xã Hó, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Chị Thái Thị T; sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Anh Cao Minh T; sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Ti, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

4. Anh Cao Xuân H; sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung, mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, Nguyễn Văn Th với vai trò là “nhà cái” nhận cá cược thắng thua bằng tiền với các đối tượng khác, dưới hình thức ghi số lô, số đề dựa trên việc dự đoán các số cuối các giải của xổ số kiến thiết Miền Trung. Nếu người mua chọn mua số trùng một trong các số kết quả mở thưởng thì Nguyễn Văn Th phải trả cho người chơi số tiền theo tỉ lệ cá cược như đã thỏa thuận. Nếu người chơi chọn số không trùng với số kết quả mở thưởng, thì người chơi mất số tiền cược cho Nguyễn Văn Th. Nguyễn Văn Th thực hiện hành vi đánh bạc thông qua mạng xã hội Zalo tên “Th Nh”, đăng ký bằng số thuê bao 0818.557.667, các đối tượng gửi “Bảng đề” và tin nhắn qua Zalo cho Th, sau đó, Th xác nhận bằng chữ “OK”. Việc đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề được thực hiện theo quy ước và tỉ lệ thắng, thua như sau:

- đặc biệt (còn gọi là 1 lô): là ba số cuối cùng của giải đặc biệt. Nếu người chơi đã mua trùng khớp với số đó là thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 700 lần tiền cược.

- đầu: là 02 số cuối của giải 8. Nếu người chơi chọn mua trùng với số đó thì thắng với tỉ lệ mua 1 thắng gấp 80 lần tiền cược.

- đuôi: là 02 số cuối của giải đặc biệt. Nếu người chơi chọn mua trùng với số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 80 lần tiền cược.

- 18 lô: là 02 số cuối cùng của tất cả các giải. Nếu người chơi chọn mua trùng với một trong các số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 05 lần tiền cược.

- 17 lô: là 03 số cuối cùng của tất cả các giải (trừ giải tám). Nếu người chơi chọn mua trùng với một trong các số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 được gấp 42 lần tiền cược.

- 6 lô: là 03 số cuối cùng của giải năm, giải sáu, giải bảy và giải đặc biệt. Nếu người chơi chọn mua trùng với một trong các số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 120 lần tiền cược.

- 2 lô (đầu, đuôi): là 02 số cuối cùng của giải tám và giải đặc biệt. Nếu người chơi chọn mua trùng với một trong các số đó thì thắng với tỉ lệ mua 01 thắng gấp 40 lần tiền cược.

- 3 lô: là tổng hợp 3 hình thức đánh gồm: 17 lô, 6 lô và 01 lô (đặc biệt). Nếu số đánh trúng vào hình thức nào thì thắng theo tỉ lệ của hình thức đó.

- đảo vòng: là 03 số cuối của các giải. Nếu có các số giống nhau thì đảo ba vòng, không có các số giống nhau thì đảo sáu vòng. Mỗi số đảo tương ứng với số tiền ghi sau số đó.

- bảng đề: tờ giấy chứa nội dung số lô, số đề, giải đánh, tiền đánh.

Dựa trên các hình thức đã quy ước như trên, chiều ngày 07/01/2022, các đối tượng Thái Xuân Q, Cao Thị L, Cao Xuân H, Thái Thị T, Cao Thị H, Cao Minh T sử dụng máy điện thoại di động nhắn tin hình ảnh “bảng đề” và tin nhắn ghi các số lô, số đề gửi đến điện thoại của Nguyễn Văn Th qua tài khoản Zalo “Th Nh”, cụ thể như sau:

Bảng đề của Thái Xuân Q ghi: “đặc biệt” ghi 190.000 đồng; “đầu”: 100.000 đồng; “đầu, đuôi”: 25.000 đồng; “18 lô”: 7.100.000 đồng; “17 lô”: 70.000 đồng; “6 lô”: 310.000 đồng. Tổng cộng số tiền bảng đề của Q ghi là 7.795.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, bảng đề của Q không trúng giải nào. Như vậy, số tiền Thái Xuân Q tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Th là 7.795.000 đồng.

Bảng đề của Cao Thị L ghi: “đặc biệt” ghi 210.000 đồng; “Đầu”: 130.000 đồng; “Đầu, đuôi”: 2.345.000 đồng; “18 lô”: 2.250.000 đồng; “17 lô”: 75.000 đồng; “6 lô”: 80.000 đồng. Tổng cộng số tiền bảng đề của L ghi là 5.090.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, bảng đề của L trúng số tiền 2.150.000 đồng. Như vậy, số tiền Cao Thị L tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Th là 7.240.000 đồng.

Bảng đề của Cao Xuân H ghi: “đặc biệt” ghi 80.000 đồng; “đầu, đuôi”: 100.000 đồng; “18 lô”: 970.000 đồng; “17 lô”: 30.000 đồng; “6 lô”: 30.000 đồng. Tổng cộng số tiền bảng đề của H ghi là 1.210.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, bảng đề của H trúng số tiền 150.000 đồng. Như vậy, số tiền Cao Xuân H tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Th là 1.360.000 đồng.

Bảng đề của Cao Thị H ghi: “đặc biệt” ghi 110.000 đồng; “đầu”: 65.000 đồng; “Đầu, đuôi”: 310.000 đồng; “18 lô”: 1.400.000 đồng; “17 lô”: 10.000 đồng; “6 lô”: 15.000 đồng. Tổng cộng số tiền bảng đề của H ghi là 1.910.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, bảng đề của H trúng số tiền 850.000 đồng. Như vậy, số tiền Cao Thị H tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Th là 2.760.000 đồng.

Bảng đề của Cao Minh T ghi: “đặc biệt” ghi 525.000 đồng; “đầu”: 40.000 đồng; “đầu, đuôi”: 20.000 đồng; “18 lô”: 2.160.000 đồng; “17 lô”: 10.000 đồng; “6 lô”: 10.000 đồng. Tổng cộng số tiền bảng đề của T ghi là 2.765.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, bảng đề của T trúng số tiền 1.750.000 đồng. Như vậy, số tiền Cao Minh T tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Th là 4.515.000 đồng.

Bảng đề của Thái Thị T ghi: “đặc biệt” ghi 130.000 đồng; “đầu, đuôi”: 160.000 đồng; “18 lô”: 480.000 đồng; “17 lô”: 60.000 đồng; “6 lô”: 130.000 đồng. Tổng cộng số tiền bảng đề của T ghi là 960.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút ngày 07/01/2022, bảng đề của T trúng số tiền 100.000 đồng. Như vậy, số tiền Thái Thị T tham gia đánh bạc với Nguyễn Văn Th là 1.060.000 đồng.

Như vậy, tổng tang số đánh bạc của Nguyễn Văn Th với Thái Xuân Q, Cao Thị L, Cao Xuân H, Thái Thị T, Cao Thị H, Cao Minh T là 24.730.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa đã tạm giữ:

- tạm giữ từ Nguyễn Văn Th:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1714 màu đen. Số Imei 1: 865569034369056. Imel 2: 865569034369049. Được gắn sim số 0818.557.667. Đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

- tạm giữ từ Cao Thị L:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 màu đen, số Imel 1: 869733037395213. Số Imel 2: 869733037395205. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.090.000 đồng.

+ 01 tờ giấy A4, có chứa nội dung ghi lại số lô, số đề ngày 07/01/2022.

- tạm giữ từ Thái Xuân Q:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imel 1: 860749059888173. Số Imel 2: 8607490598881165. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.795.000 đồng.

+ 01 tờ giấy, một mặt có ghi chữ số và chữ viết.

- tạm giữ từ Cao Minh T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng, số Imel 1: 359933098193617. Số Imel 2: 359934098193615. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.765.000 đồng.

+ 01 tờ giấy, một mặt tờ giấy có ghi nội dung các số lô, số đề, tiền đánh và giải đánh đài miền Trung ngày 07/01/2022.

- tạm giữ từ Thái Thị T:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số Imel 1: 864097048281571. Số Imel 2: 864097048281563. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 960.000 đồng.

+ 02 tờ giấy A4, một mặt của mỗi tờ giấy A4 có ghi nội dung các số lô, số đề, tiền đánh và giải đánh, đài Trung vào ngày 07/01/2022.

- tạm giữ từ Cao Thị H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 màu vàng - đồng, số Imel 1: 866045037665310. Số Imel 2: 866045037665302. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.910.000 đồng.

+ 01 tờ giấy A4, bên trong tờ giấy A4 có chứa các nội dung số lô, số đề ngày 07/01/2022.

- tạm giữ từ Cao Xuân H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.210.000 đồng.

+ 01 tờ giấy, một mặt của tờ giấy có ghi nội dung các số lô, số đề, giải đánh và tiền đánh ngày 07/01/2022.

Xử lý vật chứng: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ từ Cao Thị H, Cao Xuân H, Thái Thị T, Cao Minh T đã được chuyển theo hồ sơ xử lý hành chính.

Vật chứng là điện thoại thu giữ từ các đối tượng đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

Số vật chứng các tờ giấy ghi số lô, số đề hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSNDMH ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L phạm tội “đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Xuân Q từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1714 màu đen. Số Imei 1: 865569034369056. Imel 2: 865569034369049. Được gắn sim số 0818.557.667. Đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 màu đen, số Imel 1: 869733037395213. Số Imel 2: 869733037395205. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của Cao Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imel 1: 860749059888173. Số Imel 2: 8607490598881165. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của Thái Xuân Q.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS trả lại cho: anh Cao Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng, số Imel 1: 359933098193617. Số Imel 2: 359934098193615. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); chị Thái Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số Imel 1: 864097048281571. Số Imel 2: 864097048281563. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); chị Cao Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 màu vàng - đồng, số Imel 1: 866045037665310. Số Imel 2: 866045037665302. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); anh Cao Xuân H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.885.000 đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề thông qua mạng xã hội Zalo tên “Th Nh”

- các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Qu, Cao Thị L trình bày lời nói sau cùng: đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: vào ngày 07/01/2022, Nguyễn Văn Th thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với vai trò là “nhà cái” nhận cá cược thắng thua bằng tiền với Thái Xuân Q, Cao Thị L, Cao Minh T, Thái Thị T, Cao Thị H, Cao Xuân H với tổng số tiền 24.730.000 đồng. Trong đó tang số đánh bạc của mỗi người như sau: Thái Xuân Q: 7.795.000 đồng; Cao Thị L 7.240.000 đồng, Cao Xuân H: 1.360.000 đồng; Cao Thị H: 2.760.000 đồng; Thái Thị T: 1.060.000 đồng; Cao Minh T: 4.515.000 đồng.

Theo quy định Tại Điều 321 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...."

Như vậy hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với vai trò là “nhà cái” nhận cá cược thắng thua bằng tiền của Nguyễn Văn Th với Thái Xuân Q, Cao Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc”.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L phạm tội “đánh bạc”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự, trị an

và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền bằng nguồn thu nhập bất chính nên các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Nhân thân: các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2]. Tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Thái Xuân Q có bố, mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Th đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, cần cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: về mức hình phạt Hội đồng xét xử sẽ đánh giá và xem xét cho phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, chấp nhận phân xử lý vật chứng và án phí.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Th và L không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao hai bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo hai bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Q cần xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1714 màu đen. Số Imei 1: 865569034369056. Imel 2: 865569034369049. Máy lắp số thuê bao 0818.557.667. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo

1606 màu đen, số Imel 1: 869733037395213. Số Imel 2: 869733037395205. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của Cao Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imel 1: 860749059888173. Số Imel 2: 8607490598881165. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của Thái Xuân Q.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS trả lại cho: anh Cao Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng, số Imel 1: 359933098193617. Số Imel 2: 359934098193615. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); chị Thái Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số Imel 1: 864097048281571. Số Imel 2: 864097048281563. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); chị Cao Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 màu vàng đồng, số Imel 1: 866045037665310. Số Imel 2: 866045037665302. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); anh Cao Xuân H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.885.000 đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã chuyển vào tài khoản 394901054786 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại Kho bạc nhà nước huyện Minh Hóa – kèm theo 01 giấy ủy nhiệm chi).

[8]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Quyền hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với bị cáo L là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo của xã Hóa Sơn thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lập. Đối với bị cáo Th cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này còn có Cao Minh T, Cao Thị H, Cao Xuân H, Thái Thị T có hành vi tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Văn Thực, tuy nhiên số tiền tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa chuyển xử lý hành chính cùng số tiền tạm giữ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L phạm tội “đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày 21/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thị L 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày 21/4/2022.

Giao bị cáo Cao Thị L cho Ủy ban nhân xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Xuân Q 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về hình phạt bổ sung: căn cứ Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền: bị cáo Nguyễn Văn Th 10.000.000 đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1714 màu đen. Số Imei 1: 865569034369056. Imel 2: 865569034369049. Máy lắp số thuê bao 0818.557.667. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 màu đen, số Imel 1: 869733037395213. Số Imel 2: 869733037395205. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imel 1: 860749059888173. Số Imel 2: 8607490598881165. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS trả lại cho: anh Cao Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu hồng, số Imel 1: 359933098193617. Số Imel 2: 359934098193615. Điện thoại đã qua sử dụng (đã

được niêm phong); chị Thái Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màu xanh, số Imel 1: 864097048281571. Số Imel 2: 864097048281563. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); chị Cao Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606 màu vàng đồng, số Imel 1: 866045037665310. Số Imel 2: 866045037665302. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong); anh Cao Xuân H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen. Điện thoại đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.885.000 đ (mười hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã chuyển vào tài khoản 394901054786 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại Kho bạc nhà nước huyện Minh Hóa – kèm theo 01 giấy ủy nhiệm chi).

(số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/03/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa)

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Thái Xuân Q, Cao Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, anh Cao Xuân H, chị Thái Thị T, anh Cao Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/04/2022). Chị Cao Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

